

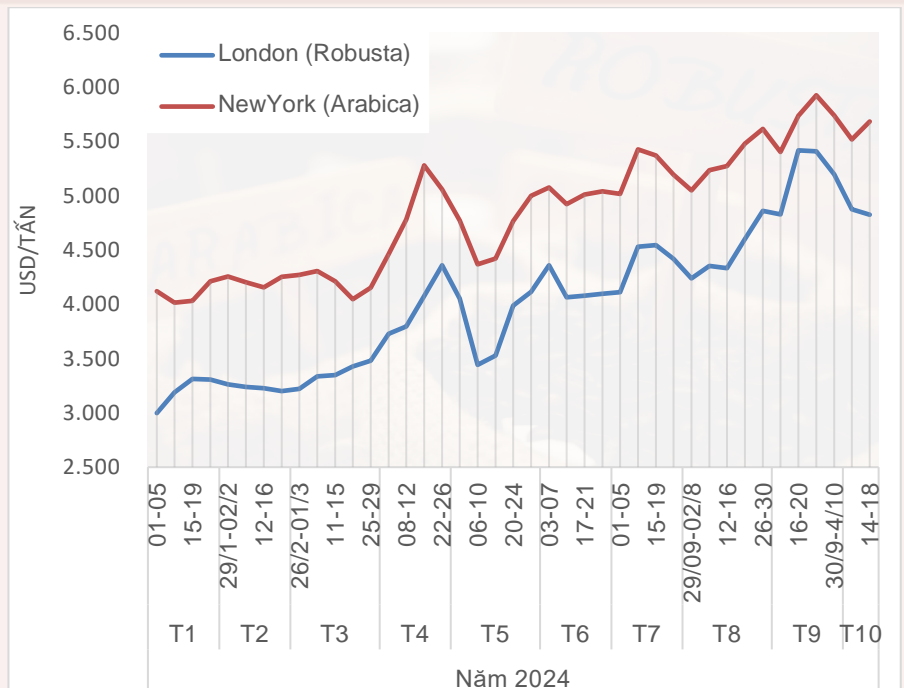
NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ



ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt mức bình quân 4.827 USD/tấn, giảm 1% so với tuần trước.
- ❖ Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 tại thị trường New York đạt mức bình quân 5.5684 USD/tấn, tăng 3% so với tuần trước.
- ❖ Theo I & M Smith, sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 ước đạt 169,5 triệu bao, trong khi nhu cầu cà phê toàn cầu ở mức khoảng 171,5 triệu bao.
- ❖ Theo Safras & Mercado, nông dân trồng cà phê tại Brazil đã bán khoảng 62%, tương đương khoảng 66,04 triệu bao cà phê trong niên vụ 2024/2025.
- ❖ Theo Hiệp hội Các nhà xuất khẩu Cà phê ở Brazil, từ tháng 1 đến tháng 9/2024 đã có 2,16 triệu bao cà phê đã bị chậm trễ vận chuyển và không được xuất khẩu.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

Trong tuần từ ngày 11 đến 18/10/2024, giá cà phê thế giới có xu hướng giảm tại hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 11/2024 tại thị trường London đạt 4.827 USD/tấn, giảm 1% so với tuần trước và tăng 102,3% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.958 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.662 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2024 bình quân đạt 5.684 USD/tấn, tăng 3% so với mức giá tuần trước, và tăng 66,5% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cao nhất trong tuần đạt 5.777 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 5.625 USD/tấn. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ QUỐC TẾ

Giá cà phê Robusta có xu hướng giảm do nguồn cung cà phê Robusta trên thế giới đang được bổ sung từ Việt Nam, quốc gia sản xuất cà phê Robusta lớn nhất thế giới, đang vào vụ thu hoạch mới. Đồng thời, thời tiết tại Brazil thuận lợi tại các vùng trồng Robusta chính giúp thị trường đỡ quan ngại hơn về nguồn cung trong tương lai. Bên cạnh đó, Ủy ban châu Âu cho biết có thể chính thức lùi 1 năm việc áp dụng luật cấm nhập khẩu nông sản liên quan đến phá rừng vào EU đã tác động mạnh mẽ lên giá Robusta khiến loại cà phê này càng giảm.[2]

Sản lượng cà phê toàn cầu niên vụ 2024/2025.

Theo I & M Smith, sản lượng cà phê trong niên vụ 2024/2025 (từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 9 năm 2025) trên toàn cầu được dự báo đạt khoảng 169,5 triệu bao, trong khi nhu cầu cà phê toàn cầu ở mức khoảng 171,5 triệu bao.[3]

Trong khi Brazil, Colombia, Peru, Indonesia, Uganda và các nhà sản xuất nhỏ hơn ở Đông và Trung Phi đã hoàn tất hoặc sắp hoàn tất vụ thu hoạch cà phê 2024/2025, vụ thu hoạch chính ở Colombia, Trung Mỹ, Mexico, Việt Nam, Ấn Độ, Trung Quốc đang chuẩn bị tăng tốc trong vài tuần tới.[3]

Brazil

Theo Safras & Mercado, nông dân trồng cà phê tại Brazil đã bán khoảng 62%, tương đương khoảng 66,04 triệu bao cà phê trong niên vụ hiện tại, cao hơn 4% so với tốc độ bán hàng bình quân so với các năm trước. Thị trường cà phê trong nước vẫn được thắt chặt, người dân ưu tiên xuất khẩu do đồng nội tệ của Brazil giảm tạo lợi thế cho xuất khẩu hàng hóa.[4]

Hiệp hội Các nhà xuất khẩu Cà phê ở Brazil (Cecafé) đã báo cáo về việc tiếp tục xảy ra các sự chậm trễ trong vận chuyển tại các cảng của Brazil, Theo số liệu của Cecafé có 2,16 triệu bao cà phê đã bị chậm trễ vận chuyển và không được xuất khẩu từ Brazil từ tháng 1 đến tháng 9 năm nay. Báo cáo này cho rằng nguyên nhân chính của sự chậm trễ này là do thiếu thiết bị container, tình trạng tắc nghẽn liên tục và việc cuộn các lô hàng tại các bến cảng. Kết quả là các bến cảng đang hoạt động với công suất tối đa, dẫn đến sự hạn chế đáng kể trong khả năng tiếp nhận hàng hóa mới.[5]

Mặc dù có những thách thức về hậu cần xuất khẩu, dữ liệu xuất khẩu mới nhất từ Cecafé cho thấy xuất khẩu cà phê xanh của Brazil đạt mức kỷ lục trong 9 tháng năm 2024, đạt 33,43 triệu bao. Phần lớn cà phê này là cà phê Arabica chế biến tự nhiên, là sản phẩm chính của cà phê Brazil.[5]

Uganda

Theo Cơ quan Phát triển Cà phê Uganda (UCDA) xuất khẩu cà phê của quốc gia này trong tháng 9/2024 đã giảm 44.190 bao, tương đương 7,67%, so với cùng kỳ năm trước, xuống còn 532.212 bao. Xuất khẩu cà phê Robusta của Uganda giảm 7,02% so với cùng tháng năm trước, đạt tổng cộng 504.576 bao, trong khi xuất khẩu cà phê Arabica giảm 18,02%, đạt tổng cộng 27.636 bao trong tháng 9 năm 2024.

Tính chung 10 tháng niên vụ 2023/2024 (từ tháng 10/2023 đến tháng 9/2024) đã tăng 209.993 bao, tương đương 3,42% so với cùng kỳ năm trước, với tổng số đạt 6,4 triệu bao. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta xuất khẩu đạt 5,55 triệu bao, tăng 8,35% so với niên vụ 2022/2023. Xuất khẩu cà phê Arabica, giảm 21,39% so với cùng kỳ niên vụ trước.

Theo UCDA, giá trị xuất khẩu cà phê của Uganda trong tháng 9/2024 đạt 144,71 triệu USD, tăng 53,79% so với cùng kỳ năm trước. Uganda là quốc gia sản xuất cà phê Robusta lớn nhất châu Phi và là nhà xuất khẩu cà phê Robusta lớn thứ tư thế giới. Niên vụ 2024/2025, sản lượng cà phê của Uganda ước đạt 6,50 triệu bao, tương đương với niên vụ 2023/2024. Trong đó, sản lượng cà phê Robusta ước đạt 5,50 triệu bao và khoảng 1 triệu bao cà phê Arabica.

Nguồn tham khảo:

[1]: <https://www.investing.com>

[2]: nongnghiep.vn

[3]: [Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](#)

[4]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](#)

[5]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](#)

ĐIỂM TIN

- ❖ Giá cà phê trung bình tại Tây Nguyên giảm so với tuần trước.
- ❖ Theo Tổng cục Hải quan, trong 15 ngày đầu tháng 10, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 21.489 tấn, kim ngạch 125,8 triệu USD, giảm 23,2% về lượng và 21,1% về kim ngạch so với nửa cuối tháng 9/2024.
- ❖ Trong tháng 9/2024, giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 5.469 USD/tấn, mức giá xuất khẩu cao nhất từ trước đến nay.
- ❖ 9 tháng năm 2024, Châu Âu là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam chiếm 39% tổng khối lượng và 38% kim ngạch xuất khẩu.
- ❖ Huyện Mai Sơn (tỉnh Sơn La) xây dựng chuỗi sản xuất, tiêu thụ cà phê bền vững.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

DIỄN BIẾN GIÁ TRUNG BÌNH TẠI MỘT SỐ TỈNH

Trong tuần 14/10 đến 18/10/2024, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 113.393 VNĐ/kg, giảm 0,84% so với tuần trước, và tăng 84,82% so với cùng kỳ năm 2023. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 114.533 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 112.033 VNĐ/kg.[1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 112.980 VNĐ/kg, giảm 0,67% so với tuần trước, và tăng 85,82% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 114.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 111.700 VNĐ/kg. [1]

MỘT SỐ SỰ KIỆN TRÊN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

Tình hình xuất khẩu cà phê Việt Nam 15 ngày đầu tháng 10.

Theo Tổng cục Hải quan, trong 15 ngày đầu tháng 10, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt 21.489 tấn, kim ngạch 125,8 triệu USD, giảm 23,2% về lượng và 21,1% về kim ngạch so với nửa cuối tháng 9, nhưng tăng 20,5% về lượng và 98% về kim ngạch so với cùng kỳ năm trước.

Tính từ đầu năm đến ngày 15/10/2024, Việt Nam đã xuất khẩu 1,13 triệu tấn cà phê với kim ngạch thu về 4,44 tỷ USD, giảm 11,1% về lượng nhưng tăng 39,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. [2]

Theo Tổng cục Hải quan, trong tháng 9/2024, xuất khẩu cà phê của Việt Nam xuống mức thấp nhất từ đầu năm tới nay với 51,4 nghìn tấn, trị giá 286,9 triệu USD, giảm 32,6% về lượng và giảm 28,7% về giá trị so với tháng trước, nhưng so với cùng kỳ năm ngoái tăng 0,8% về lượng và 70,1% về giá trị. Tính chung 9 tháng đầu năm 2024, sản lượng cà phê xuất khẩu của Việt Nam đạt 1,1 triệu tấn cà phê, trị giá 4,31 tỷ USD, giảm 11,7% về lượng nhưng lại tăng 37,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Mặc dù lượng xuất khẩu giảm nhưng giá cà phê xuất khẩu tăng mạnh nên kim ngạch xuất khẩu cà phê đã vượt con số 4,24 tỷ USD đạt được trong năm 2023, và thiết lập mốc kỷ lục mới.[3]

Về giá xuất khẩu, bình quân trong 9 tháng năm 2024, giá xuất khẩu bình quân cà phê của Việt Nam đạt 3.896 USD/tấn, tăng 56% so với cùng kỳ năm ngoái. Tính riêng trong tháng 9/2024, giá cà phê xuất khẩu bình quân đạt 5.469 USD/tấn, mức giá xuất khẩu cao nhất từ trước đến nay.[2]

Về thị trường tiêu thụ, Châu Âu vẫn là thị trường xuất khẩu cà phê lớn nhất của Việt Nam trong 9 tháng năm 2024, chiếm 39% tổng khối lượng và 38% kim ngạch xuất khẩu, với khối lượng đạt 431,2 nghìn tấn, trị giá gần 1,64 tỷ USD, giảm 8,1% về lượng nhưng tăng 47,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, lượng cà phê xuất khẩu sang Đức, Italy, Bỉ, Pháp.. giảm so với cùng kỳ do nguồn cung hạn chế, nhưng bù lại kim ngạch vẫn tăng mạnh.[2]

Tương tự, xuất khẩu mặt hàng này sang thị trường Nhật Bản trong 9 tháng năm 2024 đạt 79.642 tấn, trị giá 330,8 triệu USD, giảm 4,9% về lượng song lại tăng 39,9% về trị giá so với cùng kỳ. [2]

Hoa Kỳ là thị trường lớn thứ 3 với sản lượng xuất khẩu trong 9 tháng năm 2024 đạt 64.251 tấn, trị giá 234,5 triệu USD, giảm 30,2% về lượng nhưng tăng 7,1% về trị giá.[2]

Ngoài ra, lượng xuất khẩu sang một số thị trường như Nga, Hàn Quốc, Algeria, Anh... cũng ghi nhận sự sụt giảm. Tuy nhiên, xuất khẩu sang một số thị trường tại châu Á khác như: Philippines,

Indonesia, Trung Quốc, Thái Lan, Malaysia... chứng kiến sự gia tăng mạnh mẽ cả về lượng và trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.[3]

Sơn La

Cà phê là cây trồng chủ lực có giá trị kinh tế cao, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Huyện Mai Sơn đang triển khai Đề án phát triển vùng nguyên liệu cà phê gắn với chế biến, bảo vệ môi trường; quy hoạch và xây dựng vùng trồng cà phê ứng dụng công nghệ cao tập trung, thu hút doanh nghiệp, HTX, nông dân tham gia chuỗi sản xuất, tiêu thụ bền vững cùng có lợi.

Năm 2024, diện tích cà phê trên địa bàn huyện Mai Sơn đạt 8.569. Trong đó, diện tích cho thu hoạch khoảng 7.600 ha, tăng 19,1% so với năm 2023. UBND huyện Mai Sơn đã ban hành kế hoạch triển khai đề án tái canh cây cà phê giai đoạn 2021-2025, với mục tiêu, đến năm 2025, trồng tái canh, ghép cải tạo, đốn cải tạo 2.300 ha, tập trung tại 11 xã. Đến nay, các hộ đã trồng và tái canh, ghép cải tạo, đốn cải tạo được 1.400 ha cà phê, đạt 60% kế hoạch.

Ngoài ra, huyện Mai Sơn huyện Mai Sơn đã triển khai dự án “Hỗ trợ phát triển sản xuất cà phê liên kết theo chuỗi giá trị theo quy mô liên xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Tính đến nay, dự án đã hỗ trợ 291 hộ của 6 bản thuộc 2 xã Chiềng Ban và Chiềng Chung, tổng kinh phí hỗ trợ trên 1,7 tỷ đồng; thành lập 6 HTX hoạt động trong lĩnh vực sản xuất cà phê, chủ động liên kết với các hộ thành viên và người nông dân để mở rộng quy mô sản xuất; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá và giới thiệu sản phẩm, xây dựng sản phẩm OCOP. [4]

Nguồn tham khảo:

[1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên

[2]: [Báo Công Thương](#)

[3]: [Doanh Nghiệp & Kinh Doanh](#)

[4]: [Báo Công Thương](#)

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

Đơn vị: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	113.200	114.000	113.300	112.700	111.700	112.980	-760
Di Linh	113.200	114.000	113.300	112.700	111.700	112.980	-760
Lâm Hà	113.200	114.000	113.300	112.700	111.700	112.980	-760
Bảo Lộc	113.200	114.000	113.300	112.700	111.700	112.980	-760
ĐẮK LẮK	113.733	114.533	113.633	113.033	112.033	113.393	-960
Cư M'gar	113.800	114.600	113.700	113.100	112.100	113.460	-960
Ea H'leo	113.700	114.500	113.600	113.000	112.000	113.360	-960
Buôn Hồ	113.700	114.500	113.600	113.000	112.000	113.360	-960
ĐẮK NÔNG	113.850	114.650	113.850	113.200	112.250	113.560	-800
Gia Nghĩa	113.900	114.700	113.900	113.300	112.300	113.620	-800
Đắk R'lấp	113.800	114.600	113.800	113.200	112.200	113.520	-800
GIA LAI	113.733	114.533	113.733	113.133	112.133	113.453	-833
Chư Prông	113.800	114.600	113.800	113.200	112.200	113.520	-820
Pleiku	113.700	114.500	113.700	113.100	112.100	113.420	-840
La Grai	113.700	114.500	113.700	113.100	112.100	113.420	-840
KON TUM	113.700	114.500	113.700	113.100	112.100	113.420	-860
Đắk Hà	113.700	114.500	113.700	113.100	112.100	113.420	-860

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com



Bản tin được thực hiện bởi **AGROINFO**

VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Email: info@agro.gov.vn

Website: www.agro.gov.vn